

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58** /2026/HSST

Ngày: 25 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Toàn

Ông Ngô Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

* **Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc D;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1991 tại Đà Nẵng; Nơi thường trú và chỗ ở: thôn K, xã H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Số CCCD: 048191007209, cấp ngày 10 tháng 08 năm 2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn B và bà Hồ Thị Q; có chồng là Võ Quang S và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: bà Trịnh Thị A (đã chết); người đại diện theo pháp luật:

Ông Trịnh Thế D1, sinh năm 1930 (cha đẻ), địa chỉ: thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

Ông Nguyễn D2, sinh năm 1963 (chồng). *Có mặt*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (con đẻ). *Vắng mặt*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 (con đẻ). *Vắng mặt*

Ông D2, ông T, ông N cùng địa chỉ: thôn N, xã H, thành phố Đà Nẵng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn B - Sinh năm 1963 - Địa chỉ: thôn K, xã H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 12/9/2025, tại ngã ba đường DH5 đoạn giao nhau trước khu vực cổng trường tiểu học L (thuộc thôn K, xã H, thành phố Đà Nẵng), bà Trịnh Thị A đi bộ sang đường để dẫn cháu đi học. Khi đi được khoảng một nửa phần đường, bà A để cháu tự đi qua, còn mình quay trở lại hướng cũ. Cùng lúc đó, Nguyễn Thị Ngọc D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43Y1-7845 lưu thông trên đường DH5 rẽ trái (có bật tín hiệu xi nhan), khi đến khu vực trước cổng trường L, quan sát thấy bà A đang từ bên kia đường dẫn cháu qua đường đi học nhưng D vẫn không giảm tốc độ, khi bà A quay người lại để đi về thì do khoảng cách gần nên D không kịp xử lý đạp phanh khiến xe mô tô do D điều khiển đã va chạm trực tiếp vào người bà A khiến bà A ngã xuống đường còn xe mô tô do D điều khiển tiếp tục chạy đến vị trí hàng rào nhà dân bên kia đường thì dừng lại. Hậu quả: bà A bị thương đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ đến ngày 17/9/2025 thì tử vong. Kết luận giám định tử thi số 1070/KLGĐTT-KTHS ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: bà Trịnh Thị A tử vong do chấn thương sọ não.

* Về dân sự: Nguyễn Thị Ngọc D đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại tổng cộng 90.000.000 đồng. Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu đền bù gì thêm; tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV4 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị Ngọc D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị trả 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc D cho bị cáo; trả 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 43Y1-7845 cho ông Nguyễn B; Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 43Y1-7845 cho chủ sở hữu nên không đề cập. Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc ba con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 12/9/2025, Nguyễn Thị Ngọc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7845 lưu thông trên đường DH5 theo hướng từ Tây sang Đ (có bật đèn tín hiệu) rẽ trái vào đường không có tên. Khi đi đến khu vực trước cổng trường L (thuộc xã H, thành phố Đà Nẵng) không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến xe mô tô do D điều khiển đã va chạm trực tiếp vào bà Trịnh Thị A làm bà A ngã xuống đường, là nguyên nhân dẫn đến việc bà A tử vong.

Hành vi trên đây của Nguyễn Thị Ngọc D đã vi phạm quy định tại Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố số 10/CT-VKS-KV4 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhưng do quá tự tin nên đã không đảm bảo các nguyên tắc an toàn khi tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn. Hành vi của bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, do vậy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra, tại phiên tòa gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, Nguyễn Thị Ngọc D có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có 03 con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc con cái là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện theo pháp luật của bà Trịnh Thị A xác nhận gia đình đã nhận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-7845, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu nên không xem xét. Đối với Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc D, Giấy đăng ký xe mô tô BKS 43Y1-7845 mang tên Nguyễn Ba K liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo và người liên quan.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc D: **15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 3 năm 2026).

Giao Nguyễn Thị Ngọc D về nơi đang cư trú là Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giám sát và giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho Nguyễn Thị Ngọc D: một Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc D

Trả cho ông Nguyễn B: một Giấy đăng ký xe mô tô BKS 43Y1-7845

(Vật chứng đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2026).

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Đã giải thích về án treo)

Nơi nhân:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4 Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 01 CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thái

